

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2020/HS-ST

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tích

- Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thường .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87 ngày 02/12/2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Xóm Tân T, xã Nh M, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12

Họ và tên bố: Phạm Xuân Kh; Sinh năm: 1969

Họ và tên mẹ: Đàm Thị T; Sinh năm: 1970

Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ 1

Họ và tên vợ: Bùi Thị T; Sinh năm: 1993 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014

Có 02 tiền án:

- Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 19/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 19/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 15/6/2006, bị UBND huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội.

Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 2003

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980(Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Kim L, thị trấn Kim B, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn S, sinh 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Kim L, thị trấn Kim B, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng đầu tháng 8/2020, Phạm Văn T sinh năm 1991, trú tại xóm Tân Thành, xã Nh M, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình đến làm việc tại xưởng gỗ cốt pha của anh Nguyễn Văn Ch sinh năm 1983 ở thôn Văn Qu, xã Đỗ Đ, huyện Th O, Hà Nội. Khoảng 7 giờ ngày 14/8/2020, trong quá trình làm việc tại xưởng cốt pha T bị đau bụng nên có mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29X7 - 461.27 của Phạm Văn T sinh năm 2003, trú tại thôn Kim L, thị trấn Kim Bài, huyện Th O, Hà Nội là nhân viên làm việc cùng T để đi mua thuốc, T đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho T. Sau đó T điều khiển xe máy đi ra hiệu thuốc gần khu vực trường trung học phổ thông Th O A mua thuốc. Sau khi mua thuốc xong, T nảy sinh ý định mang chiếc xe máy này đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, T mở cốp xe máy ra để cất thuốc thì thấy trong cốp có giấy đăng ký xe nên đã điều khiển xe máy đi đến cửa hàng cầm đồ Ng H của anh Vũ Duy Ng sinh năm 1972 ở tổ 10, phường Dân Ch, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cầm cố chiếc xe máy này được 7.000.000 đồng, rồi bắt xe khách vào miền nam chơi. Sau khi không thấy T quay lại, T và Ch đã nhiều lần gọi điện thoại cho T yêu cầu trả xe máy nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T nhắn tin lại cho Ch về việc đã cầm cố chiếc xe máy của T tại cửa hàng cầm đồ Ng H.

Ngày 04/9/2020, ông Phạm Văn S sinh năm 1979, trú tại thôn Kim L, thị trấn Kim Bài là bố đẻ của T đến cửa hàng cầm đồ Ng H để chuộc lại chiếc xe máy trên với số tiền 7.100.000 đồng và giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th O để phục vụ công tác điều tra.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29X7 - 461.27, số máy 0397614, số khung 000241;

- 01 USB nhãn hiệu Kingstone lưu giữ nội dung camera ghi lại hình ảnh tại xưởng cốt pha của anh Nguyễn Văn Ch ngày 14/8/2020, do anh Ch giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL - ĐGTS ngày 26/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th O kết luận:

- 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29X7 - 461.27, có số máy 0397614, số khung 000241 (tài sản đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 14/8/2020 có giá trị 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 93 ngày 25 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố bị cáo bị cáo Phạm Văn T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Th O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 14/8/2020, tại xưởng cốt pha của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn Văn Qu, xã Đỗ Đ, huyện Th O, Hà Nội. Lợi dụng sự tin tưởng, Phạm Văn T đã mượn được của Phạm Văn T chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29X7 - 461.27 có giá trị 14.000.000 đồng để đi mua thuốc. Sau khi mua thuốc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này và đem cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Ng H ở tổ 10, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình được 7.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản. Bản thân T có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 14/8/2020 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đối chiếu với

các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, lười làm mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm Ch, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Văn S có yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường cho ông S số tiền đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe máy trên là 7.100.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 7.100.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: 01 đĩa DVD lưu giữ nội dung camera ghi lại hình ảnh tại xưởng cốt pha của anh Nguyễn Văn Ch ngày 14/8/2020. Xét cần lưu tại hồ sơ để phục vụ giải quyết vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Đối với Vũ Duy Ng là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29X7 - 461.27 của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định Ng không biết chiếc xe máy này do T phạm tội mà có nên Ng không phạm tội.

Đối với chiếc USB do Nguyễn Văn Ch giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao lưu nội dung trong USB sang đĩa DVD để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra xác định chiếc USB này không liên quan đến vụ án nên ngày 29/10/2020, cơ quan điều tra tiến hành trao trả chiếc USB này cho anh Ch là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định ông Phạm Văn S, sinh năm 1979 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 29X7 - 461.27, ngày 14/8/2020 ông S cho T mượn xe để đi làm. Ngày 06/10/2020, cơ quan điều tra tiến hành trao trả chiếc xe máy này cho anh S là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. T bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng Điểm g, khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Phạm Văn T: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

Tạm giam 14/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 BLHS, Điều 584, 585 BLDS.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Văn S số tiền đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe máy trên là 7.100.000 đồng.

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 355.000đ (Ba trăm lăm lăm nghìn đồng) án phí dân sự về khoản bồi thường.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm (23/12/2020) người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Công an huyện Th O;
- Chi cục THA DS huyện Th O
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VĂN KHẢI